TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 94/2022/HSPT Ngày: 13/9/2022.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng, bà Vũ Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Đình Thứ và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Đình Th, Trịnh Tuấn A và Nguyễn Văn H với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

** Bị cáo kháng cáo*:

1. **Bùi Đình Th**, sinh năm 1989 tại huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Xuân Tr và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 508/QĐ-XPHC ngày 20/9/2019 của Công an huyện Bình Giang về hành vi Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm với hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 01/3/2019; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2022 đến ngày 13/02/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Trịnh Tuấn A**, sinh năm 1989 tại huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trịnh Văn Đ và bà Đoàn Thị L; có vợ là Lê Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991 tại huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn M và bà Hồ Thị T; có vợ là Đặng Thị Mai A và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-

XPVPHC ngày 18/9/2015 của Công an huyện Bình Giang về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 25/9/2015; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2016 của Công huyện Bình Giang về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 03/02/2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2022 đến ngày 10/02/2022 được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Tuấn Anh: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

Trong vụ án còn có 05 bị cáo khác là Vũ Đình Ph, Trần Văn Th, Đinh Trọng H1, Vũ Văn N, Hoàng Đình V không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/02/2022, Vũ Đình Ph đang ở nhà tại thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương thì Hoàng Đình V đến chơi. Sau đó lần lượt Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Đinh Trọng H đến ngồi chơi uống nước cùng mọi người tại sân nhà Ph. Trong lúc ngồi uống nước, V, H, Thuần, H1 cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt tiền dưới hình thức đánh ba cây, Ph đồng ý để mọi người đánh bạc tại nhà mình. Ngay sau đó, V, H, T, H1 cùng nhau đi vào trong phòng khách ngồi xuống chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà, Ph lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà mình để xuống chiếu cho mọi người đánh bạc, sau đó Ph tiếp tục ra ngoài sân ngồi chơi, uống nước.

Cách thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, soạn bỏ các quân (10, J, Q, K), chỉ dùng 36 quân (gồm A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) để đánh bạc. Trước khi chơi mỗi người chơi được chia 3 quân bài rồi cộng điểm để chọn ra người nào nhiều điểm nhất là người cầm chương. Người cầm chương chia bài, có trách nhiệm trả tiền cho người thắng và thu tiền của người thua. Khi cộng 3 quân bài, ai được nhiều điểm hơn người cầm chương là người thắng và được số tiền bằng số tiền đã đặt, ai ít điểm hơn người cầm chương là người thua và bị mất toàn bộ số tiền đã đặt, mức đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Người thắng của từng ván là người có điểm cao nhất được tính theo thứ tự "Sáp" (tức là 3 quân bài cùng hàng chữ hoặc số), sau đó đến so điểm. Nếu trong ván bài đó người nào có 3 quân bài cộng lại được 10 điểm thì được cầm chương của ván sau. Nếu số điểm của 3 quân bài trên 10, người chơi chỉ được tính điểm là số hàng đơn vị (ví dụ: tổng điểm là 11 thì được tính là 01 điểm; 20 điểm được tính là 10 điểm). Nếu trong ván bài có người bằng điểm với người cầm chương thì so sánh chất và quân bài của những người chơi để xác định người thắng, cụ thể: Quân bài lớn nhất là A rồi đến 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2; chất lớn nhất và nhỏ nhất theo thứ tự là: Rô, Cơ, Tép, Bích.

Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì lần lượt Trịnh Tuấn A, Vũ Văn N và Bùi Đình T đến và cùng tham gia đánh bạc với V, H, Thuần, H. Đến 15 giờ cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 35 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, số tiền 2.650.000

đồng tại chiếu bạc; quản lý trên người các đối tượng đánh bạc tổng số tiền 33.400.000 đồng, gồm: V 500.000 đồng, H 100.000 đồng, T 3.770.000 đồng, H1 16.330.000 đồng, Tuấn A 7.600.000 đồng, N 40.000 đồng, Th 5.060.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.480.000 đồng, trong đó: V sử dụng 500.000 đồng, H sử dụng 120.000 đồng, T sử dụng 4.070.000 đồng, H1 sử dụng 800.000 đồng, Tuấn A sử dụng 6.300.000 đồng, N sử dụng 600.000 đồng, Th sử dụng 5.110.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 29/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã tuyên bố các bị cáo Bùi Đình Th, Trịnh Tuấn A và Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2022; xử phạt bị cáo Tuấn A 12 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm gữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo H 08 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ, còn hải chấp hành 07 tháng 24 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/7/2022, bị cáo Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 06/7/2022, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 09/7/2022, bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như được mô tả trong bản sơ thẩm, nhất trí với tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mình. Các bị cáo Th, H giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Tuấn A thay đổi kháng cáo, xác định mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mình là phù hợp, nay chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Th. Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Th 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2022. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn A và một phần kháng cáo của bị cáo H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Tuấn A và bị cáo H. Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tuấn A 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc"; xử phạt bị cáo H 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc". Về án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000

đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Tuấn A và H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn A xác định bị cáo Tuấn A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự với mức án 12 tháng tù là có căn cứ và phù hợp. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân thuộc hộ cận nghèo, phải nuôi 03 con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Th, Tuấn A, H kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 04/02/2022, tại nhà ở của mình thuộc thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, Ph chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu cói cho Nguyễn Văn H, Vũ Văn N, Hoàng Đình V, Đinh Trọng H1, Bùi Đình Th, Trần Văn T và Trịnh Tuấn A đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thứ đánh ba cây thì bị phát hiện bắt quả tang (bị cáo Phụ không tham gia đánh bạc). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 20.480.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ph về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322; xét xử bị cáo H, N, V, H1, Th, Th, Tuấn A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Th và H: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo) cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Th 15 tháng tù, bị cáo H 08 tháng tù là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Th và H, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Tuấn A và H:

Mặc dù bị cáo Tuấn A sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nhưng bị cáo không tham gia đánh bạc từ đầu, thời gian đánh bạc ít, có nhân thân tốt, bản thân thuộc hộ cận nghèo, đang phải nuôi 03 con nhỏ, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới (nộp tiền ủng hộ quỹ khuyết học huyện Bình Giang). Bị cáo H là người sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới (nộp trước quyết định thi hành án tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm) thể hiện ý thức chấp hành pháp luật; bản

thân bị cáo vừa phải điều trị cắt mổ đại tràng ngang do xoắn đang trong thời gian phải theo dõi điều trị. Hội đồng xét xử thấy rằng 02 bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tuấn A và H và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Tuấn A và H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Th không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Th. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Đình Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đình Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/02/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Tuấn A; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Tuấn A và bị cáo Nguyễn Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/9/2022) về tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/9/2022) về tội "Đánh bạc".

Giao các bị cáo Trịnh Tuấn A và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Đình Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trịnh Tuấn A và Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lâm